

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN G**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Phan Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 585/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phước N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 759, tổ 16, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An G.

- Bị đơn: Anh Đào Bằng G, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 07, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An G.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa chị Phạm Thị Phước N trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị N và anh G do quen biết và tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh G thường hay ăn nhậu về kiếm chuyện đánh và chửi chị, chị N đã Nều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình với anh G nhưng không thành, hiện chị và anh G đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Chị N và anh G có 01 người con chung tên Đào Cẩm H, sinh ngày 07/5/2010. Hiện con chung đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

* Bị đơn anh Đào Bằng G trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất theo trình bày của chị N về thời gian tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức. Anh G thừa nhận trong thời gian chung sống anh với chị N có xảy ra mâu thuẫn, khi mâu thuẫn có 01 lần anh đánh chị N nhưng do lúc đó anh có rượu trong người nên anh không kiềm chế được bản thân, sau khi tỉnh rượu anh có đến gặp chị N để xin lỗi, hiện anh và chị N đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Nay chị N xin ly thì anh G không đồng ý, vì anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng và anh còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: Anh G và chị N có 01 người con chung tên Đào Cẩm H, sinh ngày 07/5/2010. Hiện con chung đang sống với chị N, nếu yêu cầu ly hôn của chị N được chấp nhận thì con chung sống với ai do con tự quyết định, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Phạm Thị Phước N yêu cầu xin ly hôn với anh Đào Bằng G và có yêu cầu xin nuôi con chung tên Đào Cẩm H, sinh ngày 07/5/2010. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Phạm Thị Phước N làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng

dân sự, tại phiên tòa các đương sự đều có mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị N và anh G được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị N xin ly hôn, anh G không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh G thực sự đổ vỡ, bởi qua trình bày của các bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và xúc phạm lẫn nhau, hơn nữa anh G lại có hành vi đánh chị N, đây là hành vi bạo lực gia đình, không thể chấp nhận được, nếu tiếp tục sống chung thì sẽ không đảm bảo được hạnh phúc, do vậy việc chị N xin ly hôn với anh G là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Đào Cẩm H, sinh ngày 07/5/2010, hiện con chung đang sống với chị N, chị N xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu H đang sống ổn định với chị N, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu H cũng có yêu cầu xin sống chung với chị N, do vậy Hội đồng xét xử xét giao cháu H cho chị N tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị N được chấp nhận, nên chị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị N phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010260 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị N đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Phạm Thị Phước N đối với anh Đào Bằng G.

- Về con chung: Giao con chung tên Đào Cẩm H, sinh ngày 07/5/2010 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh G được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010260 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị N đã nộp đủ.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu H sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu